

XÂY DỰNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO NGƯ DÂN ĐÁNH BẮT CÁ XA BỜ HẢI PHÒNG

Nguyễn Trường Sơn
Viện Y học biển Việt Nam

TÓM TẮT

Để mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt xa bờ của thành phố Hải Phòng có thể triển khai có hiệu quả và đi vào đời sống của các ngư dân, góp phần hữu ích cho công tác chăm sóc và bảo vệ tốt sức khỏe của ngư dân Thành phố, Tác giả đã nghiên cứu xây dựng và đề xuất 4 giải pháp cần phải thực hiện đồng bộ như sau:

1. Giải pháp tổ chức
2. Giải pháp chính sách
3. Giải pháp về chuyên môn
4. Giải pháp về công nghệ và kỹ thuật

SUMMARY

ESTABLISHING THE SOLUTION TO CARRY OUT THE HEALTHCARE MODELS FOR OFFSHORE FISHERMEN IN HAIPHONG

In order to apply effectively the healthcare models of offshore fishermen in Haiphong, contribute to take care and protect the health for fishermen, the authors have researched to propose 4 solutions as follows:

1. Organizing solution
2. Policy solution
3. Medical solution
4. Technological solution

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xuất phát từ thực tế công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho các ngư dân ở trên biển của thành phố Hải Phòng nói riêng và ngư dân cả nước nói chung còn rất khó khăn chưa được các cấp các ngành quan tâm đúng mức.

Nghề đánh bắt hải sản trên biển là một nghề có tính rủi ro cao vì điều kiện sống và lao động khắc nghiệt của biển cả.

Mặt khác, do ngành Thủy sản đã được tư nhân hóa và cổ phần hóa toàn bộ, cho nên mạng lưới y tế của ngành không còn tồn tại, các tàu ra biển đánh bắt phải tự lo cho mình tất cả, kể cả sinh mạng của chính các ngư dân. Chủ tàu thường tiết kiệm tối đa mọi khoản chi, nhất là các khoản chi về y tế cho người lao động.

Hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến việc bảo vệ an toàn sinh mạng và sức khỏe còn quá nhiều bất cập và rất thiếu. Công tác kiểm tra an toàn sinh mạng và sức khỏe cho lao động trước khi xuất bến chưa được các nhà chức trách địa phương quan tâm. Đó chính là kẽ hở pháp lý cho các chủ tàu trốn tránh trách nhiệm của mình với người lao động.

Nói một cách chính xác là người lao động phải phó thác sức khỏe và tính mạng của mình cho số mệnh mỗi khi ra biển.

Việc nghiên cứu xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ của thành phố Hải Phòng là một chủ trương đúng đắn, kịp thời của UBND Thành phố và của ngành y tế địa phương. Để mô hình này có thể đi vào thực tế cuộc sống và có thể phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức cấp cứu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho ngư dân của thành phố, cần thiết phải xây dựng một hệ thống giải pháp toàn diện để thực hiện cho bằng được mô hình này.

Mục tiêu của đề tài: xây dựng hệ thống các giải pháp khả thi để thực hiện thành công mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ của thành phố Hải Phòng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

+ Các tài liệu về công tác tổ chức mạng lưới y tế của quốc tế, quốc gia, và địa phương về chăm sóc sức khỏe cho ngư dân.

+ Các giải pháp để thực hiện mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ của thành phố Hải Phòng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

+ Tra cứu tài liệu trên mạng, trong sách báo, tạp chí, tài liệu lưu trữ.

+ Tham khảo ý kiến chuyên gia.

+ Tham khảo kinh nghiệm của các nước tiên tiến (Cộng hòa Pháp, Tây Ban Nha, Ba Lan...)

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Giải pháp tổ chức

Giải pháp về tổ chức bao gồm:

Xây dựng tổ chức mạng lưới y tế trên biển của ngành Thủy sản kết hợp với tổ chức mạng lưới y tế hiện có của địa phương trên đất liền và trên các đảo đồng thời xây dựng nguồn nhân lực y tế biển.

3.1.1. Giải pháp về xây dựng tổ chức mạng lưới

Trước tiên đề nghị Sở Y tế phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố lập đề án thành lập mạng lưới chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho ngư dân của thành phố để trình lãnh đạo thành phố ký quyết định ban hành. Nội dung bao gồm:

3.1.1.1. Xây dựng mạng lưới y tế của từng tàu và từng cụm tàu

- Tổ chức y tế của tàu gồm nhân viên phụ trách y tế, trang thiết bị y tế và tủ thuốc thiết yếu tùy theo số lượng ngư dân có trên tàu (sẽ xây dựng danh mục thuốc phù hợp riêng).

- Tổ chức y tế theo cụm tàu được tổ chức trên cơ sở nhân lực và vật lực của từng tàu với sự điều phối chung của cụm trưởng.

- Xây dựng các trạm y tế tại các cảng cá vùng và đội y tế cảng cá của từng địa phương do các bệnh xá xã cử ra để quản lý sức khỏe bà con ngư dân trước mỗi chuyến đi biển và sau mỗi chuyến cập bờ.

- Liên kết các tổ chức y tế của các tàu, cụm tàu trên biển với các trạm y tế, đội y tế cảng cá và các trung tâm y tế trên đảo Cát Bà, Bạch Long Vỹ, các trung tâm y tế các huyện ven bờ và các trung tâm tuyến 4, tuyến trung ương tại thành phố cùng các lực lượng tìm kiếm cứu nạn của địa phương và trong khu vực. Tạo ra một mạng lưới thường trực sẵn sàng trợ giúp bà con ngư dân mỗi khi có yêu cầu.

- Sở Y tế thành phố là cơ quan quản lý và điều phối cao nhất hoạt động của mạng lưới này.

- Các cơ sở y tế chuyên ngành của trung ương và quân đội phối hợp với y tế địa phương cùng thực hiện nhiệm vụ này thông qua Sở Y tế thành phố.

3.1.1.2. Xây dựng nguồn nhân lực

- Phải có qui định rõ ràng thành văn bản pháp lý sao cho:
- Mỗi tàu phải có một người phụ trách công tác y tế tạm gọi tên chức danh là Cứu thương viên. Các Cứu thương viên có nhiệm vụ quản lý tủ thuốc, trang thiết bị y tế của tàu, sử dụng các trang thiết bị & thuốc men có trên tàu phục vụ công tác cấp cứu, chữa bệnh cho các ngư dân khác trên tàu. Các Cứu thương viên phải được qua lớp đào tạo cơ bản về y học biển (phải có Chứng chỉ tốt nghiệp) mới được giao trọng trách này.

- Mỗi cụm tàu (đội tàu) phải cử một người chịu trách nhiệm điều phối chung về hoạt động y tế của cụm tàu, đặc biệt là khi xảy ra thảm họa hoặc tình huống cấp cứu ở trên biển.
- Bổ sung nhân lực y tế cho các cơ sở y tế các cảng cá hoặc đội y tế cảng cá địa phương.
- Tăng cường bổ sung thêm nhân lực có trình độ chuyên môn chung và chuyên khoa y học biển cho Trung tâm y tế các huyện ven biển, huyện đảo Cát Hải và nhất là Trung tâm y tế Bạch Long Vỹ để đáp ứng yêu cầu là Trung tâm dịch vụ nghề cá, dầu khí của cả vùng Vịnh Bắc bộ.

4.2. Giải pháp chính sách

4.2.1. Cần sớm xây dựng một số văn bản pháp lý liên quan đến chế độ chính sách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho ngư dân đánh bắt xa bờ của Thành phố bao gồm:

- Qui định bắt buộc đối với các tàu đánh cá biển phải trang bị tủ thuốc thiết yếu và trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu và điều trị cho bệnh nhân, nạn nhân trong thời gian sản xuất ở trên biển.
- Phải có qui định tiêu chuẩn sức khỏe tối thiểu cho ngư dân đánh bắt xa bờ của thành phố để tránh tình trạng một số người có bệnh nặng vẫn ra biển, dẫn đến những hậu quả đáng tiếc.
- Phải có qui định bắt buộc mỗi tàu phải có một người phụ trách công tác y tế, đối tượng này phải qua một khóa học bắt buộc về y học biển để nhận chứng chỉ hành nghề.
- Khuyến khích rồi sau đó đi đến qui định tất cả ngư dân phải qua khóa huấn luyện ngắn hạn về cấp cứu ban đầu trên biển và an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường trên tàu biển
- Tiến tới phải đưa các qui định này vào qui trình kiểm tra đủ điều kiện ra khơi tại các trạm biên phòng cửa biển.

4.2.2. Xây dựng một số văn bản pháp lý liên quan đến chế độ chính sách đối với những người làm công tác y tế biển

- Có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoặc ngành thủy sản thành phố có trách nhiệm bố trí thời gian, cung cấp tài chính cho các ngư dân trên tàu theo học các khóa huấn luyện về y tế biển.

- Thành phố và ngành Y tế cần sớm ban hành chính sách thu hút, đãi ngộ nhân viên y tế tình nguyện đến công tác tại các huyện đảo xa (như chính sách về thu nhập, thời gian công tác trên đảo, chế độ đào tạo học tập...).
- Cần có văn bản qui định ưu tiên đào tạo chuyên môn chung và chuyên môn y học biển cho cán bộ y tế đang công tác trong vùng biển đảo của thành phố và các cơ sở y tế tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở y tế trong vùng biển đảo.
- Ban hành chính sách ưu tiên đầu tư cho các cơ sở y tế biển đảo nói chung và ngành Thủy sản nói riêng (cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men...).

4.3. Giải pháp về chuyên môn

4.3.1. Tổ chức tốt công tác quản lý sức khỏe cho ngư dân

Ngành Y tế phải phối hợp tốt với ngành Thủy sản (lực lượng kiểm ngư), bộ đội biên phòng và cảnh sát biển trong việc:

- Tổ chức đăng ký khám và quản lý sức khỏe cho ngư dân tại các cơ sở y tế cảng hoặc y tế xã có cảng cá, nhằm mục đích phát hiện sớm các trường hợp mắc các bệnh hiểm nghèo để không cho đi biển hoặc phát hiện sớm các trường hợp bệnh phát sinh trong quá trình đi biển để điều trị kịp thời cho bà con. Đảm bảo mỗi bà con ngư dân có một sổ quản lý sức khỏe riêng.
- Tổ chức tốt việc khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe thường xuyên và khám sức khỏe định kỳ cho bà con ngư dân.
- Buộc các chủ tàu phải mua bảo hiểm y tế và bảo hiểm thương tật 24/24 giờ cho tất cả các lao động trên tàu thuyền, hoặc Nhà nước xét cấp thẻ bảo hiểm cho các đối tượng ngư dân nghèo.

4.3.2. Tổ chức tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm:

- Giữ gìn vệ sinh môi trường sống và lao động trên tàu;
- Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn lao động và phòng chống cháy nổ;
- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh;
- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn sinh mạng cho mỗi chuyến đi biển.
- Hàng năm phải tổ chức diễn tập phương án cấp cứu trên biển đối với từng tàu, từng cụm tàu và sự phối hợp giữa các tàu cá với lực lượng tìm kiếm cứu nạn cũng như với các cơ sở y tế trên đảo hoặc trên bờ.

4.3.3. Tăng cường trang thiết bị y tế và thuốc men cho tàu cá và cơ sở y tế biển

- Phải yêu cầu bắt buộc các chủ tàu phải trang bị cho mỗi tàu một tủ thuốc và dụng cụ y tế thiết yếu mà cơ sở tùy thuộc vào số lượng ngư dân, thời gian đánh bắt trên biển và thời gian tàu cập cảng gần nhất trong trường hợp cấp cứu.
- Phải tổ chức kiểm tra định kỳ và cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn cho các tủ thuốc và trang thiết bị của tàu. Nếu không đạt yêu cầu thì không cấp phép ra khơi.
- Tiến tới phải đảm bảo trang bị bè cứu sinh tự thổi với lương thực, nước uống và thuốc men đầy đủ, để phòng ngừa khi thảm họa xảy ra sẽ đảm bảo được an toàn sinh mạng cho các ngư dân.
- Nghiên cứu trang bị tàu, xuống cấp cứu biển cho các cơ sở y tế trên 2 huyện đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ và cơ sở y tế ven bờ để phục vụ công tác cấp cứu biển và chuyên chở bệnh nhân trong điều kiện khẩn cấp.

4.3.4. Công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế biển

Để bảo đảm cho mạng lưới y tế biển nói chung và mạng lưới y tế thủy sản được hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả, ngoài vấn đề tổ chức, trang thiết bị thuốc men đã nêu trên, thì vấn đề quan trọng có tính chất quyết định đó là phải có nguồn nhân lực y học biển để thực hiện mục tiêu này. Do đó, vấn đề sống còn là phải tổ chức thật tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế biển bao gồm:

4.3.4.1. Đào tạo lực lượng kiêm nhiệm chức danh nhân viên y tế và huấn luyện kỹ năng cấp cứu biển cho toàn bộ thuyền viên trên tàu

- Nhân viên kiêm nhiệm chức danh y tế trên tàu bao gồm Cứu thương viên hoặc vệ sinh viên. Các lực lượng này do chủ tàu hoặc thuyền trưởng lựa chọn, sau đó gửi đi tham dự các khóa huấn luyện về y tế biển và vệ sinh an toàn lao động trên tàu cá.
- Chủ tàu phải phối hợp với cơ quan y tế biển của địa phương hoặc của trung ương đóng trên địa bàn thành phố tổ chức các khóa huấn luyện kỹ năng cấp cứu ban đầu trên biển cho toàn bộ ngư dân trên tàu. Với cách làm này, nếu khi xảy ra sự cố tai nạn hoặc ốm đau bất thường trên biển họ có thể hỗ trợ tốt cho nhân viên phụ trách y tế và hỗ trợ lẫn nhau.

4.3.4.1. Đào tạo nguồn nhân lực y học biển cho các cơ sở y tế trên các đảo, ven bờ và cho ngành Thủy sản

Đây là vấn đề mang tính chiến lược của ngành y tế vì nếu không có nguồn lực thì mọi cố gắng về về xây dựng tổ chức mạng lưới và trang thiết bị thuốc

men cho hệ thống y tế biển - đảo sẽ trở nên vô nghĩa. Việc đào tạo chuyên ngành y học biển bao gồm nhiều hình thức và mức độ khác nhau:

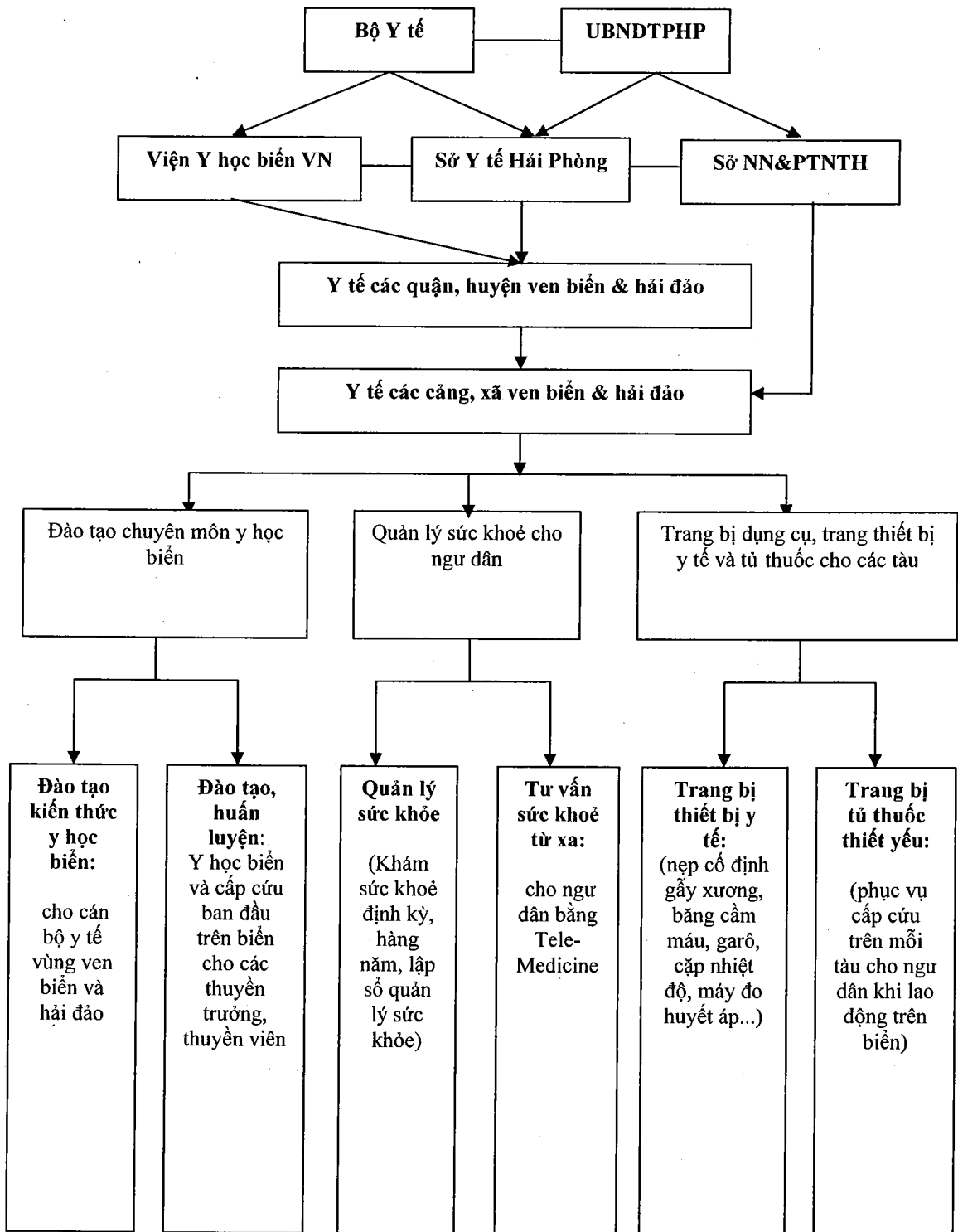
- Đào tạo cập nhật kiến thức y học biển cho các bác sỹ đa khoa đang làm việc trong các cơ sở y tế cảng, ven bờ và trên các đảo của thành phố.
- Đào tạo bác sỹ chuyên khoa định hướng y học biển cho các bác sỹ làm việc tại các cơ sở kể trên.
- Đào tạo sau và trên đại học (BSCKI và thạc sỹ y học biển). Hình thức đào tạo có thể thay đổi linh hoạt tùy thuộc tình hình có thể là tập trung, không tập trung, tại chức...

4.4. Giải pháp về công nghệ và kỹ thuật

Do đặc điểm địa lý trên biển đảo có nhiều điểm rất khác biệt so với đất liền như phân bố dân cư thưa thớt, giao thông liên lạc với đất liền rất khó khăn, nhất là trong điều kiện thời tiết xấu, việc chi viện từ đất liền ra đảo hoặc tàu không thể thực hiện được việc vận chuyển bệnh nhân về đất liền. Trong điều kiện này tính mạng bệnh nhân sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Do đó, việc nghiên cứu để trang bị những công nghệ và kỹ thuật cao cho y tế tuyến biển đảo sẽ góp phần giúp các cơ sở y tế trên đảo có thêm công cụ trợ giúp đắc lực cho công tác cấp cứu và điều trị cho bệnh nhân hoặc có thể chuyển bệnh nhân về các cơ sở y tế chuyên khoa ở trên bờ.

- Phát triển công nghệ Tele-Medicine cho các tuyến y tế đảo và tàu cá. Trình độ công nghệ tùy thuộc vào trình độ cán bộ y tế và cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc của đảo và tàu: đối với tàu thuyền thì sử dụng phương tiện Radio-Medical, Telephone - Medical;
- Đối cơ sở y tế trên đảo tùy thuộc vào dung lượng đường truyền thông tin hoặc điện thoại vệ tinh thì có thể phát triển Tele-Medicine như: Internet-Medicine, kỹ thuật truyền hình ảnh siêu âm, X-quang, truyền tín hiệu điện sinh học qua điện thoại, qua internet, qua vệ tinh... để nhận sự hỗ trợ từ các trung tâm y tế chuyên sâu từ đất liền về chẩn đoán và xử trí cấp cứu tại chỗ cho bệnh nhân.
- Giúp các cán bộ nhân viên y tế trên các đảo có điều kiện tiếp nhận đào tạo, huấn luyện từ xa mà không cần phải vào đất liền.
- Đề nghị chương trình biển đông hải đảo hỗ trợ trang bị một trực thăng y tế để làm nhiệm vụ trực canh và thực hiện các chuyến bay cấp cứu biển.

Sơ đồ về giải pháp thực hiện mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân Hải Phòng



5. KẾT LUẬN

Để mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt xa bờ của thành phố Hải Phòng có thể triển khai có hiệu quả và đi vào đời sống của các ngư dân, góp phần hữu ích cho công tác chăm sóc và bảo vệ tốt sức khỏe của ngư dân Thành phố, cần phải thực hiện việc triển khai nghiêm túc và đồng bộ cả 4 giải pháp:

5.1. Giải pháp tổ chức

5.2. Giải pháp chính sách

5.3. Giải pháp về chuyên môn

5.4. Giải pháp về công nghệ và kỹ thuật

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Minh Chính., “Phát triển kinh tế biển Việt Nam phải gắn liền với phát triển y tế biển đảo. Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học. NXBYH. (2004), Tr 11-19.
2. Bùi Thị Hải, Bùi Thị Hà. Thực trạng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân đánh bắt xa bờ của xã Lập Lễ huyện Thủy Nguyên HP. Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học. NXBYH. (2004), Tr 375-385.
3. Nghị định 66/2005/NĐ -CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản.
4. Nghị định 123/2006/NĐ -CP ngày 27/10/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.
5. Nghị định số 13/2008/NĐ -CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ qui định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
6. Nguyễn Trường Sơn. Tổng quan về hoạt động Y học Biển của Việt Nam. Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học. NXBYH. (2004), Tr 1-10.
7. Phùng Chí Thiện, Đinh Khắc Sốt. Thực trạng sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của ngư dân xã Lập Lễ huyện Thủy Nguyên HP. Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học. NXBYH. (2004), Tr 298-306.
8. ILO. Medical Examination of Young Persons (Sea). *Convention No16, P 46-47.*
9. ILO. Health Protection and Medical Care (Seafarers). *Convention No 164, P 128-133.*
10. ILO. Ships Medicine Chests. *Recommendation No 105, P 134-137.*